

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1986 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị L1 ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 50/2005/HS-ST, ngày 19/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng; tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 78/2019/HS-ST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật; Bản án số 85/2019/HS-ST, ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tổng hợp hình phạt chung của bản án số 50/2005/HS-ST ngày 19/7/2005 xử phạt bị cáo tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Nguyễn Xuân L, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1963 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế K(đã chết) và bà Hoàng Thị Ní (đã chết); có vợ Hoàng Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 64/1997/HS-ST, ngày 28/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Cà Văn T, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn B và bà Cà Thị N1; có vợ Cà Thị Thủy và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 78/2019/HS-ST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Cà Văn C, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn B và bà Cà Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 78/2019/HS-ST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: Ông Dương Công Đ - Luật sư Văn phòng Luật sư Ng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân L: Ông Nông Chí K2 - Luật sư Văn phòng Luật sư Ng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn T:

- Bà Lương Thị H1 - Luật sư Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bà Lương Thị Kim M – Luật sư Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn C: Ông Vy Văn P - Luật sư Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt - có gửi bài bào chữa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị H2 không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2017, Nguyễn Văn D được em trai là Nguyễn Văn K1 giới thiệu cho biết Ngụy Xuân L là khách mua ma túy với Nguyễn Văn K1 từ trước đó, Nguyễn Văn K1 cho Nguyễn Văn D số điện thoại của Ngụy Xuân L để Nguyễn Văn D liên hệ bán ma túy cho Ngụy Xuân L, Nguyễn Văn K1 dặn Nguyễn Văn D khi liên hệ với Ngụy Xuân L thì nói là được H3 giới thiệu vì trước đó Nguyễn Văn K1 nói dối Ngụy Xuân L tên là H3. Sau khi được Nguyễn Văn K1 giới thiệu, Nguyễn Văn D gọi điện cho Ngụy Xuân L để bàn việc mua bán ma túy, Nguyễn Văn D và Ngụy Xuân L thống nhất, Nguyễn Văn D và Ngụy Xuân L sẽ cho người lấy ma túy Heroine mang lên bán cho Ngụy Xuân L với giá 215.000.000 đồng/01 bánh, khi bán ma túy xong Ngụy Xuân L mới phải trả tiền cho Nguyễn Văn D. Ngụy Xuân L rủ Hoàng Văn N1 cùng tham gia mua bán ma túy, Ngụy Xuân L cùng Hoàng Văn N1 đi đến nhà một người đàn ông tên K3 ở Bản C, Z, Q, Trung Quốc bàn về việc mua bán ma túy. Ngụy Xuân L và K3 thỏa thuận thống nhất với nhau Ngụy Xuân L bán ma túy Heroine cho K3 với giá 68.000 NDT/01 bánh, giao nhận ma túy tại biên giới, khi bán ma túy xong K3 mới trả tiền cho Ngụy Xuân L. Sau khi tìm được khách mua ma túy, Ngụy Xuân L gọi điện báo cho Nguyễn Văn D biết để Nguyễn Văn D lấy ma túy lên bán cho Ngụy Xuân L như đã thỏa thuận. Nguyễn Văn D nói với Ngụy Xuân L khi nào có ma túy sẽ giao cho Cà Văn T vận chuyển đến nhà cho Ngụy Xuân L. Để tìm nguồn mua ma túy, Nguyễn Văn D đã liên hệ qua điện thoại với Vừ A T2 là người quen trước đó để lấy ma túy đem bán, Nguyễn Văn D và Vừ A T2 thỏa thuận giá mua bán là 170.000.000 đồng/01 bánh, khi Nguyễn Văn D bán ma túy xong mới trả tiền cho Vừ A T2. Nguyễn Văn D đã thuê một người tên T3 lên Điện Biên để gặp Vừ A T2 nhận ma túy rồi vận chuyển ma túy bằng xe khách về Hà Nội giao cho Nguyễn Văn D, khi Nguyễn Văn D bán ma túy xong sẽ giao tiền cho T3 mang lên Điện Biên trả cho Vừ A T2, Nguyễn Văn D trả công cho T3 là 10.000.000 đồng/01 bánh. Nguyễn Văn D thuê Cà Văn T vận chuyển ma túy từ Hà Nội lên Lạng Sơn giao cho Ngụy Xuân L, Nguyễn Văn D trả công cho Cà Văn T 5.000.000 đồng/01 bánh, Nguyễn Văn D cho Cà Văn T số điện thoại của Ngụy Xuân L để hai bên có thể trao đổi trực tiếp qua điện thoại. Ngoài ra, Nguyễn Văn D còn nhờ Trương Thị Cẩm N2 nhận giúp tiền bán ma túy do Ngụy Xuân L trả thông qua tài khoản Ngân hàng của Trương Thị Cẩm N2, khi Ngụy Xuân L chuyển tiền vào tài khoản xong thì Nguyễn Văn D bảo Trương Thị Cẩm N2 rút hết số tiền đó ra rồi gửi tiền mặt qua dịch vụ chuyển tiền từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội cho Nguyễn Văn D.

Từ tháng 04/2018 đến ngày 11/6/2019, các bị cáo đã thực hiện 08 lần mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy, từ lần thứ 2 đến lần thứ 7 các bị cáo không nhớ chính xác thời gian, chỉ nhớ mỗi lần cách nhau từ 01 đến 02 tháng, trong đó có 03 lần Cà Văn T rủ Cà Văn C cùng tham gia vận chuyển ma túy nhưng chỉ xác định được thời gian tham gia của lần cuối cùng khoảng đầu tháng 6 năm 2019. Để tránh bị phát hiện, từ lần thứ 6 đến lần thứ 8, Ngụy Xuân L thuê Lê Văn T4 đi đón Cà Văn T nhận ma túy mang về nhà Lê Văn T4 cất giấu rồi giao cho

Ngụy Xuân L, Ngụy Xuân L trả công cho Lê Văn T4 1.000.000 đồng/01 bánh. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 4/2018, Nguyễn Văn D mua 02 bánh ma túy Heroine với Vũ A T2, Nguyễn Văn D thuê Cà Văn T vận chuyển 02 bánh ma túy cho Ngụy Xuân L. Ngụy Xuân L và Hoàng Văn N1 mang 02 bánh ma túy bán cho K3 được 136.000 NDT. Ngụy Xuân L đem đi đổi được khoảng 450.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản của Trương Thị Cẩm N2 430.000.000 đồng, Ngụy Xuân L cầm 20.000.000 đồng. Nguyễn Văn D sau khi nhận được tiền giao cho T3 340.000.000 đồng trả cho Vũ A T2 và trả công cho T3 20.000.000 đồng, trả công cho Toàn 10.000.000 đồng.

Lần thứ hai đến lần thứ bảy: Từ khoảng tháng 5-6/2018 đến khoảng tháng 4-5/2019, Nguyễn Văn D, Ngụy Xuân L, Cà Văn T, Cà Văn C, Tuấn đã 06 lần thực hiện việc mua bán, vận chuyển ma túy với phương thức, thủ đoạn, giá tiền bán ma túy, tiền công, việc đổi tiền, chuyển tiền như lần thứ nhất, cụ thể: Nguyễn Văn D mua ma túy với Vũ A T2, T3 vận chuyển ma túy từ Điện Biên về Hà Nội cho Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn D thuê Cà Văn T đem ma túy lên Lạng Sơn giao cho Ngụy Xuân L (lần thứ sau và lần thứ bảy, Ngụy Xuân L thuê Lê Văn T4 nhận ma túy với Cà Văn T rồi giao cho Ngụy Xuân L với tiền công 1.000.000 đồng/01 bánh). Sau khi nhận được ma túy, Ngụy Xuân L cùng Hoàng Văn N1 mang qua Trung Quốc bán cho K3. Ngụy Xuân L đã trả tiền cho Nguyễn Văn D theo cách thức như lần thứ nhất. Lần thứ hai các bị cáo mua bán 02 bánh ma túy Heroine, lần thứ ba mua bán 03 bánh, lần thứ tư mua bán 03 - 04 bánh, lần thứ năm 03 bánh, lần thứ sáu 03 bánh, lần thứ bảy 07 bánh.

Lần thứ tám: Khoảng đầu tháng 6/2019, Nguyễn Văn D gọi điện cho Vũ A T2 đặt mua 20 bánh ma túy Heroine. Sau khi có ma túy, Nguyễn Văn D gọi điện cho Cà Văn T đến nhận ma túy để vận chuyển đi giao cho Ngụy Xuân L như những chuyến trước đó. Sau đó, Cà Văn T rủ Cà Văn C cùng tham gia vận chuyển ma túy và được Cà Văn C đồng ý. Khoảng 05 giờ sáng ngày 11/6/2019, Cà Văn T và Cà Văn C đến bến xe M, thành phố Hà Nội gặp Nguyễn Văn D nhận 20 bánh ma túy được đựng trong một hộp cát tông. Sau khi nhận ma túy, Cà Văn T và Cà Văn C mang ma túy lên Lạng Sơn giao cho Lê Văn T4, Lê Văn T4 mang ma túy về nhà rồi giao cho Ngụy Xuân L như những lần trước. Theo lời khai của Ngụy Xuân L: Khoảng 11 giờ ngày 12/6/2019, Ngụy Xuân L cùng Hoàng Văn N1 mang 20 bánh ma túy Heroine sang Trung Quốc để bán cho K3 thì bị 03 đối tượng bịt mắt, sử dụng súng bắn 01 phát về phía Hoàng Văn N1 và cướp mất ma túy.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Cà Văn T: Khoảng 05 giờ sáng ngày 25/6/2019, Cà Văn T đến bến xe M, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân, Cà Văn T hỏi một người đàn ông lái xe ôm là có biết chỗ bán ma túy không, người đàn ông lái xe ôm bảo Cà Văn T phải trả 50.000 đồng thì mới chỉ cho biết chỗ bán ma túy, sau khi đưa tiền thì được người xe ôm chỉ cho một người phụ nữ khoảng 60 tuổi đang ngồi cạnh bến xe M, thành phố Hà Nội có ma túy bán, Cà Văn T đã mua với người phụ nữ 01 gói nilon đựng ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng. Số ma túy trên Cà Văn T và Cà Văn C đã sử dụng một

phần, số ma túy còn lại Cà Văn T cho vào túi áo rồi để chiếc áo vào trong túi xách của Cà Văn T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Cà Văn T mang theo chiếc túi đựng ma túy đi cùng nhóm Nguyễn Văn D đến nhà Nguyễn Xuân L để đòi tiền 20 bánh ma túy Heroine mà Nguyễn Văn D đã bán cho Nguyễn Xuân L thì bị Công an huyện V1, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma túy Cà Văn T cất giấu trong túi xách để trên ô tô.

Tại Kết luận giám định số 266/KL-PC09, ngày 27/6/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận về chất cục bột màu trắng thu giữ của Cà Văn T như sau: *“Cục chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,982 gam”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã có văn bản đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định khối lượng trung bình của 01 bánh ma túy Heroine. Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã có Công văn số 17 ngày 07/02/2020 với nội dung: *“Trong quá trình Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn giám định, nhận thấy khối lượng của 01 (một) bánh Heroine thường dao động trong khoảng từ 320 gam đến 380 gam”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 13/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Xuân L;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 50; Điều 58; điểm d khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cà Văn T;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Cà Văn C;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Xuân L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Cà Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Cà Văn C phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D tử hình. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HS-ST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Ngụy Xuân L tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp thành hình phạt chung là tử hình. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HS-ST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Cà Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Cà Văn C tử hình. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HS-ST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Cà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Ngụy Xuân L, Cà Văn T, Cà Văn C.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần áp dụng biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/8/2020, bị cáo Cà Văn T có đơn kháng cáo; cùng ngày 19/8/2020, các bị cáo Ngụy Xuân L, Cà Văn C có đơn kháng cáo; ngày 23/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo cùng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên phúc thẩm:

Các bị cáo Ngụy Xuân L và Cà Văn T tự nguyện xin rút kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D và Cà Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã nêu. Các bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo với lý do hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng và xin được khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo và trình bày của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Ngụy Xuân L và Cà Văn T tự nguyện xin rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và Cà Văn C: Sau khi phân tích các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cũng như lời khai của các bị cáo tại

phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Cà Văn C phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xác định các bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên; bị cáo Nguyễn Văn D thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251; C phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là chính xác, không oan. Với số lượng ma túy mà các bị cáo thực hiện hành vi mua bán và vận chuyển, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo tử hình là không nặng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn D và Cà Văn C không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các Luật sư bào chữa có quan điểm như sau:

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo bị truy tố xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội nên không có ý kiến tranh luận về tội danh đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cà Văn C: Không có ý kiến tranh luận về tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có vai trò thứ yếu, không được hưởng lợi; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, bị cáo chỉ tham gia ba lần mà người chủ mưu, cầm đầu là Nguyễn Văn D điều hành. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, từ đó giảm mức hình phạt của bị cáo C dưới mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phần tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngụy Xuân L và Cà Văn T xin rút toàn bộ kháng cáo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348, 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo

[2]. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm quy kết. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 4/2018 đến ngày 11/6/2019, các bị cáo Nguyễn Văn D, Ngụy Xuân L, Cà Văn T, Cà Văn C đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển ma túy Heroine từ tỉnh Điện Biên về

thành phố Hà Nội rồi vận chuyển đến xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn sau đó mang sang Trung Quốc bán. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Ngụy Xuân L, Cà Văn T đã thực hiện 08 lần mua bán trái phép chất ma túy Heroine tổng số 43 bánh ma túy Heroine. Theo công văn số 17 ngày 07/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn thì hành vi của các bị cáo thực hiện có tổng khối lượng từ 13.760 gam đến 16.340 gam. Bị cáo Cà Văn C đã thực hiện 03 lần việc vận chuyển trái phép chất ma túy, trong đó xác định được ngày 11/6/2019 Cà Văn C đã vận chuyển 20 bánh ma túy Heroine và theo công văn số 17 ngày 07/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn thì khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển có tổng khối lượng 6.400 gam đến 7.600 gam. Ngoài ra bị cáo Cà Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,982 gam chất ma túy Heroine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn D, Ngụy Xuân L, Cà Văn T, Cà Văn C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D và Cà Văn C, Hội đồng xét xử thấy:

Khi phạm tội các bị cáo ý thức được rõ ràng về tính chất nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép ma túy. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực, bị cáo Nguyễn Văn D có vai trò chính trong vụ án; bị cáo Cà Văn T là người có vai trò tích cực trong vận chuyển ma túy cho Nguyễn Văn D và rủ thêm bị cáo Cà Văn C đem ma túy ba lần từ Hà Nội lên Lạng Sơn giao cho Ngụy Xuân L, bị cáo Cà Văn C là người được Cà Văn T rủ đi cùng. Trong vụ án này, các bị cáo đều phạm tội nhiều lần và thực hiện mua bán, vận chuyển ma túy với số lượng lớn, nên phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm tội hai lần trở lên; riêng bị cáo Nguyễn Văn D có thêm một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Cà Văn C là dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn và trình độ học vấn thấp, thậm chí chưa học lớp nào, như bị cáo Cà Văn T nên nhận thức xã hội còn hạn chế, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn D đã mua bán trót lọt 08 lần với 43 bánh ma túy Heroine có tổng khối lượng từ 13.760 gam đến 16.340 gam và bị cáo Cà Văn C vận chuyển ma túy với số lượng 03 lần với khoảng 30 bánh ma túy Heroine với khối lượng khoảng 9.600 gam là đặc biệt lớn. Như vậy, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với số lượng ma túy đặc biệt lớn, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh với mức hình phạt cao nhất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tử hình đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội. Các bị cáo kháng cáo với lý do xin được hưởng khoan hồng, hoàn cảnh gia đình khó khăn và luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo C là không phù hợp. Vì,

bị cáo không phải không nhận thức được tính chất nguy hiểm trái pháp luật khi vận chuyển trái phép chất ma túy; bị cáo cũng không phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ giảm hình phạt cho các bị cáo nên cần giữ nguyên hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật, để đảm bảo tính giáo dục và có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn D; Cà Văn C phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Cà Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân L và Cà Văn T; Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 13/8/2020 đối với bị cáo Nguyễn Xuân L, Cà Văn T có hiệu lực pháp luật.

[2]. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D và Cà Văn C; Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HS-ST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Cà Văn C tử hình về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HS-ST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Cà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí:

Các bị cáo Ngụy Xuân L, Cà Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Cà Văn C mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo Nguyễn Văn D; Ngụy Xuân L; Cà Văn T; Cà Văn C được gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Điền Văn Hằng

CÁC THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hải Thanh

Nguyễn Tất Nam

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Điền Văn Hằng